

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hương

Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 441/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Số A đường P, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Ngô Viết D, sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: Tổ Đ, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà M có mặt, ông D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị M trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27/7/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, bà và ông D sống chung với gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống, ông D bị bệnh suy thận phải chạy thận, bên cạnh đó bà Minh s non em bé ở tuần thứ 26 với cân nặng 600 gram, em bé mắc nhiều bệnh như: não úng thủy, tim bẩm sinh, viêm màng não... đa số vợ chồng bà M phải sống xa nhau vì phải đưa con đi viện và chồng đi chữa bệnh. Đến đầu năm 2022, giữa hai ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng nhiều do bệnh tật của chồng và con gái quá tốn kém mà gia đình chồng coi thường, không tôn trọng bà nên hai vợ chồng bà không nói chuyện với nhau. Con gái đi mỗ nhiều lần nhưng cũng chỉ có một mình bà lo toan, chồng và gia đình không quan tâm. Bà cảm thấy không được chồng quan tâm, chia sẻ nên không thể tiếp tục chung sống với ông D, bà đã đưa con chuyển ra ngoài sống từ tháng 3/2023 cho đến nay. Từ đó đến nay, hai vợ chồng không liên lạc với nhau, không ai tìm biện pháp hàn gắn. Bà nhận thấy hai ông bà không thể sống chung được nữa, hôn nhân không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: ông bà có 01 con chung là Ngô Gia H, sinh ngày: 14/7/2020, hiện đang ở với bà M. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà M đang làm giáo viên mầm non, thu nhập hằng tháng là hơn 6.000.000 đồng, ngoài ra còn có thêm thu nhập từ công việc trang điểm.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Bị đơn ông Ngô Viết D được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án tiến hành xác minh mâu thuẫn hôn nhân của vợ chồng bà M, ông D nhưng chính quyền địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, cho bà M ly hôn với ông D.

Giao con chung là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 14/7/2020 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không buộc ông D cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị M và bị đơn Ngô Viết D. Theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Ngô Viết D được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt ông D.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: bà M và ông D tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống, hai ông bà phát sinh mâu thuẫn dẫn, nguyên nhân là giữa hai ông bà không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Bà M nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, không thể tiếp tục chung sống cùng ông D nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Ông D được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, cũng không đến Tòa án làm việc, thể hiện thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hòa giải.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà M và ông D đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M ly hôn với ông D.

Về con chung: ông bà có 01 con chung là Ngô Gia H, sinh ngày: 14/7/2020, hiện đang ở với bà M. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Ông D được nhận các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với con chung, trong khi đó cháu H còn nhỏ tuổi, cần có sự chăm sóc của người mẹ, do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Bà M không yêu cầu ông D cấp dưỡng nên không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Về án phí: bà M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M. Bà Nguyễn Thị M và ông Ngô Viết D được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Ngô Gia H, sinh ngày 14/7/2020 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Ngô Viết D không cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011912 ngày 16/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- UBND Phường 11, Tp Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Lý